

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HSST

Ngày: 14/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn – Bà Nguyễn Thị Tơ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Tuất- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo :

Nguyễn Tùng D; sinh năm 1995, tại Bà Rịa – Vũng T.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố 1, thị trấn Tân Ngh, huyện Hàm T, tỉnh Bình Th.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn Tân Ngh, huyện Hàm t, tỉnh Bình Th.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972.

Vợ : Trần Cẩm T, sinh năm 1996.

Con : Không có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nguyễn Tùng Dương bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án :

1/ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1998; Nơi cư trú : Thôn Tân H, xã Sông Ph, huyện Hàm T, tỉnh Bình Th.

2/ Anh Trần Phi H, sinh năm 1995; Nơi cư trú : Thôn Tân H, xã Sông Ph, huyện Hàm T, tỉnh Bình Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 10/7/2021, tại khu vực đường đất đỏ trước Thiền Viện Trúc Lâm thuộc thôn An B, xã Sông Ph, huyện Hàm T, Tổ công tác Công an xã Sông Ph tiến hành tuần tra trên địa bàn thì phát hiện Nguyễn Tùng D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện bên trong túi quần của D có 02 gói nylon có chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy; kiểm tra bên trong túi xách của D phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Nguyễn Tùng D khai nhận nguồn gốc 02 gói ma túy là vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 10/7/2021, Nguyễn Văn Th gọi điện thoại nhờ D mua ma túy về sử dụng, D đồng ý điều khiển xe mô tô (không có BKS) đến nhà Th lấy số tiền 200.000 đồng rồi đi đến nhà Trần Phi H đưa số tiền 200.000 đồng Th vừa đưa cho H nhờ mua ma túy, H nhận tiền đi mua về đưa cho D 01 gói ma túy, D nhận gói ma túy đem về nhà Th, rồi cắt ra đổ một phần vào dụng cụ cùng Th sử dụng, phần còn lại D hàn kín cất vào túi. Sử dụng hết ma số ma túy trong nỏ, Th tiếp tục đưa D số tiền 200.000 đồng đi đến nhờ Trần Phi H mua giúp thêm 01 gói ma túy, D nhận được gói ma túy thì đem về nhà Th, cũng cắt gói ma túy ra đổ một phần vào dụng cụ sử dụng cùng với Th, để phần còn lại trong gói hàn kín cất vào túi D. Sau khi sử dụng xong, D cất dụng cụ sử dụng vào trong ba lô, xóa hết liên lạc trong điện thoại và điều khiển đi về hướng Thiền Viện Trúc Lâm thuộc thôn An B, Sông Ph, Hàm T, Bình Th thì bị Tổ công tác Công an xã Sông Ph kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 911/KLGD-PC09 ngày 19/7/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Th xác định: 02 gói nylon được hàn kín, mỗi gói nylon kích thước (01 x 03)cm, bên trong có 02 gói nylon có khóa nhíp chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có khối lượng 0,2556 gam là Methamphetamine.

Vật chứng vụ án :

+ 01 phong bì được niêm phong số 911, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Th bên trong có: 02 gói nylon được hàn kín, mỗi gói nylon kích thước (01 x 03)cm, đều đã cắt lấy mẫu và 0,1826 gam mẫu M còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế có đặc điểm là một bình nhựa trong suốt, cao khoảng 11cm, rộng khoảng 04cm, bên trong hình cầu có nước; 01 ống hút thủy tinh màu trắng một đầu có hình cầu; 01 ống hút nhựa màu trắng vàng.

+ 01 xe mô tô không biển số.

Tại cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo Nguyễn Tùng D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng D mức từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

+ Tịch thu tiêu hủy : 01 phong bì được niêm phong số 911, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận bên trong có: 02 gói nylon được hàn kín, mỗi gói nylon kích thước (01 x 03)cm, đều đã cắt lấy mẫu và 0,1826 gam mẫu M còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế có đặc điểm là một bình nhựa trong suốt, cao khoảng 11cm, rộng khoảng 04cm, bên trong hình cầu có nước; 01 ống hút thủy tinh màu trắng một đầu có hình cầu; 01 ống hút nhựa màu trắng vàng

+ Giao Công an huyện Hàm Tân xử lý theo quy định đối với 01 xe mô tô không biển số.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tùng D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng VKSND huyện Hàm Tân truy tố. Bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND huyện Hàm Tân.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn Th và anh Trần Phi H vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo có mặt tại phiên tòa là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án :

[2.1] Về định tội và hình phạt : Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định :

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 10/7/2021, tại khu vực đường đất đỏ trước Thiền Viện Trúc Lâm thuộc thôn An B, xã Sông Ph, huyện Hàm T, Bình Th, Nguyễn Tùng D có hành vi tàng trữ 02 gói nylon có khối lượng 0,2556 gam là Methamphetamine tại vị trí trong túi quần của mình thì bị tổ công tác Công an xã Sông Phan phát hiện lập biên bản bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2.2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội : Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.5] Đối với Nguyễn Văn Th là người đưa tiền cho Nguyễn Tùng D đi mua ma túy và Trần Phi H là người đi mua ma túy giúp Nguyễn Tùng D (theo lời khai của D). Quá trình điều tra, đã thu thập lời khai và tiến hành đối chất giữa Nguyễn Tùng D với Nguyễn Văn Th và Trần Phi H nhưng Th không thừa nhận có nhờ D mua ma túy và H cũng không thừa nhận có mua ma túy giúp D. Ngoài ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân không có căn cứ để xử lý hành vi của Nguyễn Văn Th và Trần Phi H là đúng quy định.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối 0,1826 gam mẫu M còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế có đặc điểm là một bình nhựa trong suốt, cao khoảng 11cm, rộng khoảng 04cm, bên trong hình cầu có nước; 01 ống hút thủy tinh màu trắng một đầu có hình cầu; 01 ống hút nhựa màu trắng vàng. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô không biển số. Qua điều tra xác minh, Giấy đăng ký xe do Nguyễn Tùng D cung cấp thì thông tin người đứng tên đăng ký mang tên Phạm Văn Ch (HKTT: Đình L, Lam S, Tp. Thanh H, Thanh H) biển số 36F4 – 5742 do có số khung XCGL05X2034104, số máy 150FMG99014098, trùng khớp với số khung số máy xe thu giữ qua kiểm tra. Tuy nhiên, xe hiện không có biển số và nguồn gốc chưa rõ ràng nên cần tiếp tục giao Công an huyện Hàm Tân quản lý, xác minh, xử lý theo quy định.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tùng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tùng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tùng D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

+ Tịch thu tiêu hủy :

- 0,1826 gam mẫu M còn lại sau giám định và 02 gói nylon được hàn kín, mỗi gói nylon kích thước (01 x 03)cm được niêm phong trong phong bì số 911, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế có đặc điểm là một bình nhựa trong suốt, cao khoảng 11cm, rộng khoảng 04cm, bên trong hình cầu có nước; 01 ống hút thủy tinh màu trắng một đầu có hình cầu; 01 ống hút nhựa màu trắng vàng.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Hàm Tân, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

+ Giao Công an huyện Hàm Tân xử lý theo quy định đối với xe mô tô không biển số có số khung XCGL05X2034104, số máy 15FMG99014098 hiện đang tạm giữ tại Công an huyện Hàm Tân.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Tùng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC81 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- THADS huyện Hàm Tân;
- Công an huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thế Anh

